

Bản án số: 88/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-12-2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Quang Vinh

Ông: Dương Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2020/QĐXXST-DS ngày 30/11/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Linh Thị I, sinh năm 1993 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Linh Thị I trình bày:*** Chị kết hôn với anh Đỗ Văn T ngày 22/10/2019, trước khi cưới có tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hằng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm cãi nhau, không thể xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 01/2020. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn:*** Anh Đỗ Văn T, trong quá trình giải quyết mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và giao, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên toà hôm nay chị I vắng mặt, có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh T có mặt và trình bày: Đồng ý ly hôn chị I; vợ chồng chưa có con chung; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký, hội thẩm nhân dân, các đương sự trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị I vắng mặt, có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh T có mặt. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị I được ly hôn anh T; Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung; về tài sản: chị I, anh T đều không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị I phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Linh Thị I, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Văn T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị I xin được ly hôn anh T, vợ chồng chưa có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị xin được ly hôn, vợ chồng chưa có con chung, không đề nghị giải quyết về tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị I vắng mặt, có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh T có mặt. Nên HĐXX áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Linh Thị I kết hôn với anh Đỗ Văn T ngày 22/10/2019, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo ban được nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ tháng 01/2020. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị I thiết tha xin được ly hôn; phía anh T trong quá trình giải quyết, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và giao, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T vẫn không phối kết hợp để làm việc. Tại phiên tòa hôm nay anh T có mặt, chị I vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy cần xử cho chị I được ly hôn anh T để giải phóng cho cả hai bên, xét phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị I, anh T xác định vợ chồng chưa có con chung.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án chị I không đề nghị Tòa án giải quyết, tại phiên tòa hôm nay anh T cũng không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị I phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị I đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Linh Thị I được ly hôn anh Đỗ Văn T.

2/ Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

3/ Về án phí: Chị Linh Thị I phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị I đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002669 ngày 16/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã H, Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thân Trọng Khôi